BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN, LƯU HỌC SINH LÀO KHOA TIỂU HỌC - MẦM NON HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
Học kỳ 1, năm học 2019 - 2020
(Kèm theo Quyết định số: 752/QĐ-ĐHTB ngày 25 tháng 8 năm 2020)

STT	Mã SV	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	ĐTBHB	ĐRL	Loại HB	Số tiền/tháng	Số tháng	Tổng tiền	Số tài khoản
K57 ĐH Giáo dục Mầm non A												
1	2016A0132	Tòng Thị	Hương	Nữ	6/03/98	3.36	76	Khá	890,000	5	4,450,000	109003602831
2	2016A0134	Quàng Thị	Hà	Nữ	12/03/98	3.2	76	Khá	890,000	5	4,450,000	109003686427
3	2016A0142	Lò Thị	Hòa	Nữ	6/09/98	3.5	76	Khá	890,000	5	4,450,000	103003602837
4	2016A0161	Lường Thị	Thương	Nữ	10/11/97	3.05	76	Khá	890,000	5	4,450,000	105003602848
5	2016A0165	Lò Thị	Thúy	Nữ	1/05/98	3.36	77	Khá	890,000	5	4,450,000	104003602851
6	2016A0172	Lường Thị	Xiểng	Nữ	4/08/98	3	72	Khá	890,000	5	4,450,000	101003602854
	Cộng lớp:								**5,340,000**	**5**	**26,700,000**	
Lớp: K57 ĐH Giáo dục Mầm non B												
1	2016A0193	Mùi Thị	Lụa	Nữ	31/07/98	3.13	72	Khá	890,000	5	4,450,000	109003602868
2	2016A0199	Lò Thị	Muôn	Nữ	15/11/98	3.33	72	Khá	890,000	5	4,450,000	106003602874
3	2016A0217	Hà Thị	Thanh	Nữ	23/08/98	3.25	70	Khá	890,000	5	4,450,000	109003602883
4	2016A0226	Boun	Lophilavanh	Nữ	10/09/95	3.5	78	Khá	890,000	5	4,450,000	106003686312
	Cộng lớp:								**3,560,000**	**5**	**17,800,000**	
Lớp: K57 ĐH Giáo dục Tiểu học A												
1	2016A0233	Đỗ Mạnh	Đức	Nam	24/11/98	4	90	X.sắc	990,000	5	4,950,000	100003602894
2	2016A0241	Quàng Thị	Bích	Nữ	8/07/98	3.92	89	Giỏi	940,000	5	4,700,000	107003602897
3	2016A0243	Lò Văn	Công	Nam	30/09/98	3.92	91	X.sắc	990,000	5	4,950,000	106003602898
4	2016A0248	Lừ Quỳnh	Chi	Nữ	13/02/98	4	89	Giỏi	940,000	5	4,700,000	108003602902
5	2016A0255	Lò Thị Ngọc	Diệp	Nữ	9/09/98	4	83	Giỏi	940,000	5	4,700,000	102003602908
6	2016A0278	Hà Văn	Hải	Nam	16/11/97	3.87	92	X.sắc	990,000	5	4,950,000	108002432851
7	2016A0282	Vũ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	7/10/98	4	84	Giỏi	940,000	5	4,700,000	102003602923

8	2016A0325	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	10/07/97	4	83	Giỏi	940,000	5	4,700,000	102003602948
9	2016A0327	Lò Thị	Thắm	Nữ	20/08/97	4	83	Giỏi	940,000	5	4,700,000	108002007430
10	2016A0332	Nguyễn Thị Hồng	Tuyến	Nữ	10/12/98	4	86	Giỏi	940,000	5	4,700,000	102003602950
	Cộng lớp:								**9,550,000**	**5**	**47,750,000**	
Lớp: K57 ĐH Giáo dục Tiểu học B												
1	2016A0345	Quàng Văn	Dũng	Nam	10/06/98	3.83	90	X.sắc	990,000	5	4,950,000	107003602955
2	2016A0373	Nguyễn Văn	Linh	Nam	18/10/98	4	82	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106003115977
3	2016A0382	Lò Văn	Nam	Nam	11/12/98	4	90	X.sắc	990,000	5	4,950,000	102003602975
4	2016A0437	Vũ Ngọc	Trang	Nữ	4/04/98	4	83	Giỏi	940,000	5	4,700,000	100003603011
5	2016A0439	Đinh ánh	Tuyết	Nữ	20/11/97	4	90	X.sắc	990,000	5	4,950,000	102002598889
6	2016A0446	Lường Thị	Xuân	Nữ	25/02/97	3.92	83	Giỏi	940,000	5	4,700,000	104003603017
	Cộng lớp:								**5,790,000**	**5**	**28,950,000**	
Lớp: K58 CĐ Giáo dục Mầm non												
3	2017A0188	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	4/01/99	3.41	85	Giỏi	760,000	5	3,800,000	109867575596
4	2017A1259	Đinh Thị	Phiến	Nữ	20/11/99	3.4	90	Giỏi	760,000	5	3,800,000	106867639375
	Cộng lớp:								**1,520,000**	**5**	**7,600,000**	
Lớp: K58 CĐ Giáo dục Tiểu học												
1	2017A0205	Đàm Thị	Ánh	Nữ	4/09/99	3.5	83	Giỏi	760,000	5	3,800,000	106867575605
2	2017A0228	Lò Thị Hải	Hậu	Nữ	26/03/99	3.41	83	Giỏi	760,000	5	3,800,000	104867575610
3	2017A0233	Hà Thị Minh	Huệ	Nữ	18/05/98	3.83	90	X.sắc	810,000	5	4,050,000	105003603152
4	2017A0278	Phùng Thị	Phương	Nữ	25/04/91	3.83	82	Giỏi	760,000	5	3,800,000	104867575622
5	2017A1264	Cao Thị	Thư	Nữ	3/09/98	3.61	83	Giỏi	760,000	5	3,800,000	100867639368
	Cộng lớp:								**3,850,000**	**5**	**19,250,000**	
Lớp: K58 ĐH Giáo dục Mầm non A												
1	2017A0325	Hoàng Thị	Hạnh	Nữ	27/02/99	4	94	X.sắc	990,000	5	4,950,000	102867575839
2	2017A0330	Lò Thị	Hưng	Nữ	12/12/99	3.62	84	Giỏi	940,000	5	4,700,000	100867575844
3	2017A0332	Trần Thị Thu	Hường	Nữ	9/05/99	3.83	93	X.sắc	990,000	5	4,950,000	109867575845
4	2017A0336	Nguyễn Phương	Liên	Nữ	30/01/98	3.78	89	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106867575848
5	2017A0338	Sa Thị Mỹ	Linh	Nữ	14/11/99	3.74	84	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106867575850
6	2017A0345	Khoàng Thị	Nhung	Nữ	14/10/99	3.61	83	Giỏi	940,000	5	4,700,000	101867575855
7	2017A0356	Lò Thị	Thảnh	Nữ	18/04/99	3.65	94	X.sắc	990,000	5	4,950,000	103867575865

8	2017A0358	Lò Thị	Thảo	Nữ	15/08/99	3.78	89	Giỏi	940,000	5	4,700,000	102867575866
	Cộng lớp:								**7,670,000**	**5**	**38,350,000**	
Lớp: K58 ĐH Giáo dục Mầm non B												
1	2017A0380	Quàng Thị	Chung	Nữ	25/08/99	3.5	82	Giỏi	940,000	5	4,700,000	104867575877
2	2017A0392	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	28/12/99	3.7	93	X.sắc	990,000	5	4,950,000	107867575886
3	2017A0408	Hoàng Thị Minh	Nga	Nữ	16/11/99	3.7	86	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106867575899
	Cộng lớp:								**2,870,000**	**5**	**14,350,000**	
Lớp: K58 ĐH Giáo dục Tiểu học A												
1	2017A0442	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	6/04/99	3.57	91	Giỏi	940,000	5	4,700,000	105867575933
2	2017A0496	Nguyễn Thị Phương	Mai	Nữ	9/11/99	3.61	82	Giỏi	940,000	5	4,700,000	102867575963
3	2017A0497	Tòng Thị Kim	Mai	Nữ	21/09/99	3.65	90	X.sắc	990,000	5	4,950,000	103867639407
4	2017A0505	Lường Thị Thái	Ngọc	Nữ	10/08/99	3.52	84	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106867575969
	Cộng lớp:								**3,810,000**	**5**	**19,050,000**	
Lớp: K58 ĐH Giáo dục Tiểu học B												
1	2017A0571	Lò Thị	Hà	Nữ	7/10/99	3.55	80	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106867575992
2	2017A0573	Quàng Thị	Hà	Nữ	20/04/98	3.64	84	Giỏi	940,000	5	4,700,000	105867575997
3	2017A0576	Điêu Mỹ	Hằng	Nữ	12/11/98	3.74	93	X.sắc	990,000	5	4,950,000	104867575998
4	2017A0578	Hà Thị	Hạnh	Nữ	4/05/99	3.65	88	Giỏi	940,000	5	4,700,000	109867576000
5	2017A0621	Đặng Thanh	Nhàn	Nữ	10/11/98	3.55	86	Giỏi	940,000	5	4,700,000	109867576025
6	2017A0636	Tòng Phương	Thảo	Nữ	13/08/99	3.64	89	Giỏi	940,000	5	4,700,000	102867576034
7	2017A0638	Tòng Kim	Thiên	Nữ	21/11/99	3.7	88	Giỏi	940,000	5	4,700,000	101867576035
8	2017A0646	Lò Thị	Tiên	Nữ	7/06/99	3.55	84	Giỏi	940,000	5	4,700,000	107867576039
9	2017A0653	Đinh Văn	Tuyền	Nam	9/10/99	3.55	91	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106867552451
10	2017A1242	Lò Thị Mỹ	Lâm	Nữ	31/08/99	3.55	82	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106867576055
	Cộng lớp:								**9,450,000**	**5**	**47,250,000**	
Lớp: K59 CĐ Giáo dục Mầm non												
1	2018A0003	Lò Thị Ngọc	Anh	Nữ	14/06/00	3.11	80	Khá	710,000	5	3,550,000	104869020371
2	2018A0006	Lò Thị	Cúc	Nữ	15/06/00	3.11	90	Khá	710,000	5	3,550,000	102869020373
3	2018A0912	Lường Phương	Thảo	Nữ	23/11/00	3	71	Khá	710,000	5	3,550,000	102003602911
4	2018A0914	Tòng Thị Phương	Trinh	Nữ	8/08/99	3.11	89	Khá	710,000	5	3,550,000	109868368218
	Cộng lớp:								**2,840,000**	**5**	**14,200,000**	
Lớp: K59 CĐ Giáo dục Tiểu học												
1	2018A0050	Hoàng Thị Ngọc	Bắc	Nữ	19/09/00	3.33	86	Giỏi	760,000	5	3,800,000	103869020396

2	2018A0064	Hoàng Thị	Hiền	Nữ	20/05/00	3.06	73	Khá	710,000	5	3,550,000	104869020400
3	2018A0115	Bùi Xuân	Tiến	Nam	4/08/00	3.43	90	Giỏi	760,000	5	3,800,000	108869020419
4	2018A0945	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	9/05/00	3.61	85	Giỏi	760,000	5	3,800,000	104869339429
	Cộng lớp:								**2,990,000**	**5**	**14,950,000**	
Lớp: K59 ĐH Giáo dục Mầm non												
1	2018A0151	Sùng Y	Hoa	Nữ	12/03/00	3.12	81	Khá	890,000	5	4,450,000	103869020438
2	2018A0156	Mè Thị	Hương	Nữ	10/01/00	3.12	87	Khá	890,000	5	4,450,000	101869020443
3	2018A0167	Quàng Thị	Nhung	Nữ	20/10/00	3.59	86	Giỏi	940,000	5	4,700,000	105869020451
4	2018A0168	Bạc Thị Thu	Oanh	Nữ	10/09/00	3.35	90	Giỏi	940,000	5	4,700,000	104869020452
5	2018A0181	Tòng Thị	Thủy	Nữ	28/04/00	3.65	86	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106869020462
6	2018A0182	Dương Thị Thu	Uyên	Nữ	8/05/00	3.59	90	Giỏi	940,000	5	4,700,000	109868415473
	Cộng lớp:								**5,540,000**	**5**	**27,700,000**	
Lớp: K59 ĐH Giáo dục Tiểu học A												
1	2018A0239	Quàng Thị Yến	Nhi	Nữ	27/08/00	3.57	82	Giỏi	940,000	5	4,700,000	103868356565
2	2018A0256	Lò Thị	Thu	Nữ	12/10/00	3.57	81	Giỏi	940,000	5	4,700,000	107869020498
3	2018A0957	Tòng Thị	Thúy	Nữ	20/02/00	3.71	88	Giỏi	940,000	5	4,700,000	109869339436
	Cộng lớp:								**2,820,000**	**5**	**14,100,000**	
Lớp: K59 ĐH Giáo dục Tiểu học B												
1	2018A0292	Lê Thị	Hồng	Nữ	26/10/99	3.67	90	X.sắc	990,000	5	4,950,000	103867575923
2	2018A0310	Lê Thu	Ngoan	Nữ	11/08/00	3.78	90	X.sắc	990,000	5	4,950,000	102869020524
3	2018A0316	Cà Thị	Oanh	Nữ	16/07/00	3.67	81	Giỏi	940,000	5	4,700,000	109869020527
4	2018A0325	Lò Thị	Quỳnh	Nữ	27/01/00	3.56	80	Giỏi	940,000	5	4,700,000	107869020531
5	2018A0334	Bùi Canh	Thìn	Nam	3/01/00	3.56	86	Giỏi	940,000	5	4,700,000	104869020534
6	2018A0336	Bùi Thị	Thúy	Nữ	10/06/00	3.71	90	X.sắc	990,000	5	4,950,000	102869020536
	Cộng lớp:								**5,790,000**	**5**	**28,950,000**	
Lớp: K60 CĐ Giáo dục Tiểu học												
1	2019A0050	Giang Vân	Anh	Nữ	9/10/01	2.61	78	Khá	710,000	5	3,550,000	105870842569
2	2019A0079	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	15/12/01	3.17	66	Khá	710,000	5	3,550,000	108870842579
	Cộng lớp:								**1,420,000**	**5**	**7,100,000**	
Lớp: K60 ĐH Giáo dục Mầm non A												
1	2019A0143	Tòng Thị	Thắm	Nữ	11/01/01	3.12	78	Khá	890,000	5	4,450,000	105870873074
	Cộng lớp:								**890,000**	**5**	**4,450,000**	

Lớp: K60 ĐH Giáo dục Tiểu học B												
1	2019A0637	Lò Xuân	Hòa	Nam	16/04/01	2.56	65	Khá	890,000	5	4,450,000	102870853985
	Cộng lớp:								**890,000**	**5**	**4,450,000**	
Cộng Khoa:									**76,590,000**	**5**	**382,950,000**	

Sơn la, ngày tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Điêu Thị Tứ Uyên

Phòng CTCT - QLNH

Dương Văn Mạnh

Người lập biểu

Nguyễn Tự Cường

Phòng Kế toán - Tài chính

Ban Giám hiệu

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Thanh Tâm